

Số: 94/2018/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về một số chính sách thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế ngành Y tế Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Sau khi xem xét Tờ trình số 229/TTr-UBND, ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết về một số chính sách thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế ngành Y tế Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo; báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đối tượng và phạm vi

1. Đối tượng

- a) Các đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;
- b) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Phạm vi

Phạm vi áp dụng trong các đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

Điều 2. Mục tiêu

1. Giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2021

- a) Giảm 57,7% đơn vị sự nghiệp công lập (giảm 30/52 đơn vị sự nghiệp y tế trong toàn tỉnh. Trong đó, tuyển tỉnh giảm 6 đơn vị, tuyển huyện giảm 24 đơn vị);
- b) Có 18,2% đơn vị sự nghiệp (04/22 đơn vị) có nguồn thu sự nghiệp tự đảm bảo được toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên (tự chủ nhóm II);
- c) Hoàn thành việc thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; Trung tâm Giám định y khoa - Pháp y; các Trung tâm Y tế cấp huyện;
- d) Giảm 45% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với biên chế được giao năm 2015.

2. Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025

- a) Đạt 27,3% đơn vị sự nghiệp (06/22 đơn vị) trong toàn tỉnh có nguồn thu sự nghiệp tự đảm bảo được toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên (tự chủ nhóm II);
- b) Giảm 50% biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với biên chế được giao năm 2021.

Điều 3. Sắp xếp, tổ chức lại bộ máy ngành Y tế

1. Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở Y tế; các chi cục trực thuộc Sở Y tế: Trước mắt, giữ nguyên cơ cấu các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ, các chi cục trực thuộc Sở Y tế như hiện nay (gồm 06 phòng chuyên môn: Văn phòng, Thanh tra, Tổ chức cán bộ, Nghiệp vụ Y, Nghiệp vụ Dược, Kế hoạch - Tài chính; 02 Chi cục: Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm). Việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức của các tổ chức, đơn vị này sẽ được thực hiện sau khi Chính phủ ban hành Nghị định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP đảm bảo phù hợp với quy định mới.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập tuyển tỉnh

- a) Tổ chức lại các trung tâm: Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh; Trung tâm Phòng chống Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng; Trung tâm Da liễu; Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS; Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe và Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản để thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- b) Tổ chức lại các trung tâm: Trung tâm Pháp y và Trung tâm Giám định Y khoa thành Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y;
- c) Tiếp tục củng cố và kiện toàn 06 bệnh viện gồm: Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện Phục hồi chức năng, Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Tâm thần và Bệnh viện Mắt Hà Tĩnh;



d) Kiện toàn tổ chức, bộ máy, đổi tên Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm Hà Tĩnh thành Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập tuyến huyện

a) Tổ chức lại các đơn vị: Sáp nhập Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và Bệnh viện đa khoa tuyến huyện trên cùng địa bàn thành Trung tâm Y tế tuyến huyện. Chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực dân số về Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý;

b) Sáp nhập Bệnh viện Đa khoa khu vực cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo thành cơ sở 2 của Trung tâm Y tế huyện Hương Sơn;

c) Tổ chức lại Phòng khám Đa khoa khu vực Đức Lĩnh thành cơ sở 2 thuộc Trung tâm Y tế huyện Vũ Quang.

4. Y tế tuyến xã

Rà soát, sắp xếp hợp lý các trạm y tế xã, phường, thị trấn theo hướng đảm bảo cho mọi người dân đều có thể tiếp cận thuận lợi để khám, chữa bệnh; tổ chức lại trạm y tế theo quy mô vùng: Các trạm y tế (vùng 1) chỉ thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ và giảm số người làm việc; các trạm y tế cách xa trung tâm huyện hơn (vùng 2) và các trạm y tế nằm ở địa bàn vùng xa, đi lại khó khăn (vùng 3) thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và được tăng cường số người làm việc. Bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và công tác y tế trường học cho tất cả các Trạm y tế. Việc sắp xếp lại các trạm y tế căn cứ vào diện tích, địa giới hành chính, quy mô dân số của xã, phường, thị trấn; căn cứ điều kiện giao thông thuận lợi hoặc đã có cơ sở y tế trên địa bàn; việc sắp xếp lại các trạm y tế còn gắn với việc sắp xếp lại địa giới hành chính cấp xã sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 4. Sắp xếp, bố trí đội ngũ

1. Bố trí đủ số lượng cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, hạng đơn vị sự nghiệp, quy mô giường bệnh theo đúng các quy định hiện hành.

2. Tiếp nhận nhiệm vụ y tế học đường và viên chức y tế ở các trường học về Trạm y tế cấp xã hoặc Trung tâm y tế cấp huyện (tại các xã không tổ chức trạm y tế) quản lý; căn cứ tình hình cụ thể, phân công nhiệm vụ và bố trí nhân viên cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

3. Thực hiện việc điều động, sắp xếp lại công chức, viên chức giữa các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh để đảm bảo cân đối số lượng và cơ cấu chức danh nghề nghiệp.

4. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức và người lao động dôi dư sau rà soát, sắp xếp nhưng chưa đến tuổi nghỉ hưu chuyển đổi vị trí công tác, đào tạo lại hoặc thôi việc.

Điều 5. Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

1. Hỗ trợ nhóm đối tượng nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế: Người thuộc đối tượng tinh giản biên chế quy định tại Điều 6 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP nếu trên 58 tuổi đến đủ 59 tuổi đối với nam, trên 53 tuổi đến đủ 54 tuổi đối với nữ, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đủ hai mươi năm trở lên, ngoài chính sách được hưởng theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP được tinh hỗ trợ như sau:

a) Được trợ cấp 05 tháng tiền lương (cách tính lương áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC, ngày 14 tháng 4 năm 2015 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 108/2014/NĐ-CP) cho hai mươi năm đầu công tác, có đóng đủ bảo hiểm xã hội;

b) Từ năm thứ hai mươi một trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được trợ cấp 1/2 tháng tiền lương.

2. Hỗ trợ nhóm đối tượng nghỉ hưu trước tuổi do suy giảm khả năng lao động: Người không thuộc đối tượng tinh giản biên chế quy định tại Điều 6, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP nếu đủ điều kiện nghỉ hưu theo Điều 55, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, ngoài chính sách quy định còn được tinh hỗ trợ như sau:

a) Được trợ cấp 05 tháng tiền lương (cách tính lương áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC) cho hai mươi năm đầu công tác, có đóng đủ bảo hiểm xã hội;

b) Từ năm thứ hai mươi một trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được trợ cấp 1/2 tháng tiền lương;

c) Được trợ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 54, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

3. Hỗ trợ nhóm người không thuộc đối tượng tinh giản biên chế quy định tại Điều 6, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP nhưng có nguyện vọng thôi việc ngay:

a) Công chức, viên chức có tuổi đời dưới 55 tuổi đối với nam, dưới 50 tuổi đối với nữ (*Chính sách ở điểm này không áp dụng cho công chức, viên chức có trình độ bác sỹ, thạc sỹ bác sỹ, tiến sỹ, bác sỹ chuyên khoa I, II được sỹ chuyên khoa I, II*); đối tượng lao động hợp đồng được Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao biên chế hợp đồng lao động nhưng có nguyện vọng thôi việc ngay, được cơ quan có thẩm quyền xem xét thì được tinh hỗ trợ: Trợ cấp 06 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm, 01 tháng tiền lương cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội; được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội và cấp Sổ bảo hiểm xã hội hoặc nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội; được hưởng chính sách thôi việc theo quy định tại Nghị định số 46/2010/NĐ-CP, ngày 27 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức và Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;





b) Đối với đối tượng hợp đồng lao động được hưởng chính sách theo Quyết định số 240/QĐ-UBND, ngày 18 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh đối tượng, mức hưởng, nguồn kinh phí hỗ trợ đối với nhân viên y tế, kế toán làm việc theo chế độ lao động hợp đồng tại các trường mầm non công lập khi chấm dứt hợp đồng lao động: Được trợ cấp 06 tháng lương hiện hưởng (theo hệ số 01), 03 tháng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội.

4. Nhóm đối tượng được hỗ trợ đào tạo lại: Công chức, viên chức thuộc diện dôi dư được rà soát theo vị trí việc làm, xem xét cử đi đào tạo lại để bố trí việc làm phù hợp. Điều kiện đào tạo lại: Công chức, viên chức không quá 40 tuổi tính từ thời điểm cử đi đào tạo, được cơ quan, đơn vị xem xét cử đi đào tạo lại. Quyền lợi và mức hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Quyền lợi: Áp dụng khoản 1, điều 37 của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

b) Trong thời gian được cử đi đào tạo, bồi dưỡng để chuyển đổi, công chức, viên chức được hưởng nguyên lương, phụ cấp thâm niên nếu có;

c) Được hỗ trợ chi phí dịch vụ đào tạo;

d) Được hỗ trợ tiền mua tài liệu bắt buộc;

đ) Được hỗ trợ chi phí đi lại theo giá xe khách tại thời điểm đi học, có khoảng cách từ cơ quan đến nơi học tập từ 25 km trở lên, mỗi năm đi học hỗ trợ 02 lượt đi và về.

5. Thời gian thực hiện các chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc, hỗ trợ đào tạo: Đến hết năm 2025.

Điều 6. Chính sách đầu tư cơ sở vật chất

Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mở rộng khuôn viên, đầu tư trang thiết bị cho các cơ sở y tế trong quá trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy nhằm từng bước nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của ngành Y tế.

Điều 7. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí đầu tư phát triển thực hiện theo các chương trình, dự án, kế hoạch đầu tư của Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ bố trí từ nguồn giảm chi trực tiếp của ngân sách nhà nước cho các cơ sở khám chữa bệnh theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ khám chữa bệnh.


Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện có nội dung cần thiết điều chỉnh, bổ sung, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Các bộ: Y tế, Giáo dục và Đào tạo;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - tin học VP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin VP HĐND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT. 

CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn



1984 1984